Bài toán phân loại sử dụng SVM

Mục tiêu:

- Xây dựng được mô hình svm sử dụng thư viện sklearn.
- Úng dụng, hiểu cách áp dụng mô hình svm vào giải quyết bài toán thực tế (vd: phân loại văn bản)
- Sử dụng độ đo Accuracy để làm độ đo đánh giá chất lượng mô hình.

```
[]: !pip install pyvi
```

```
import matplotlib.pyplot as plt
import numpy as np
from sklearn.model_selection import learning_curve

from sklearn.datasets import load_files
from pyvi import ViTokenizer

from sklearn import svm
from sklearn.ensemble import RandomForestClassifier
from sklearn.feature_extraction.text import CountVectorizer, TfidfVectorizer
from sklearn.feature_extraction.text import TfidfTransformer
from sklearn.model_selection import train_test_split, GridSearchCV
from sklearn.pipeline import Pipeline

%matplotlib inline
```

1. Load dữ liệu từ thư mục đã crappy từ trước

Cấu trúc thư mục như sau

```
data/news_1135/
Kinh tế:

* bài báo 1.txt
* bài báo 2.txt

Pháp luật

* bài báo 3.txt
* bài báo 4.txt
```

```
[2]: data_train = load_files(container_path="data/news_1135/", encoding="utf-8")
    print(data_train.filenames)
    print()
    print("Tong so file: {}" .format( len(data_train.filenames)))
```

```
['data/news_1135/Tin khác/0218e1df21ce358b9c6485176a48f1fcaeedef67.txt' 'data/news_1135/Khoa học - Công nghệ/bf9889f5f2ffd6c92fa877d35ef0ef5f34f0666d.txt' 'data/news_1135/Tin khác/d74aab054ffe9f8661df13bc52b438b48a63fe48.txt' ... 'data/news_1135/Thời sự/a06c1ec4c146d3b4eb5070a1967e10e5e21bdc5b.txt' 'data/news_1135/Sức khỏe/4187c4a1d528fd9ea4630d2709229df0b0d09c3d.txt' 'data/news_1135/Thể thao/7adaf0c561796f2411340150f18417543ad4403c.txt']
Tong so file: 1135
```

Tiền xử lý dữ liệu đưa dữ liệu từ dạng text về dạng ma trận

• Thử nghiêm để kiểm tra hoat đông chuyển hoá dữ liêu về dang ma trân

```
[3]: # load dữ liệu các stopwords
     with open("data/vietnamese-stopwords.txt", encoding="utf-8") as f:
         stopwords = f.readlines()
     stopwords = [x.strip().replace(" ", "_") for x in stopwords]
     print(stopwords[:10])
     # Transforming data
     # Chuyển hoá dữ liệu text về dạng vector tfidf
          - loai bỏ từ dừng
           - sinh từ điển
     module_count_vector = CountVectorizer(stop_words=stopwords)
     model_rf_preprocess = Pipeline([('vect', module_count_vector),
                         ('tfidf', TfidfTransformer()),
                         ])
     # Hàm thực hiên chuyển đổi dữ liêu text thành dữ liêu số dang ma trân
     # Input: Dữ liêu 2 chiều dang numpy.array, mảng nhãn id dang numpy.array
     data_preprocessed = model_rf_preprocess.fit_transform(data_train.data,_u
     →data_train.target)
     # print(module_count_vector.vocabulary_)
     data_preprocessed = model_rf_preprocess.fit_transform(data_train.data,_
     →data_train.target)
     print("10 từ đầu tiên trong từ điển:")
     i = 0
     for k,v in module_count_vector.vocabulary_.items():
         print(i, ": ", (k, v))
         if i > 10:
             break
```

```
['a_lô', 'a_ha', 'ai', 'ai_ai', 'ai_nấy', 'ai_đó', 'alô', 'amen', 'anh',
```

```
'anh_ấy']
    10 từ đầu tiên trong từ điển:
    1 : ('dân_trí', 6928)
    2 : ('sở', 17869)
    3 : ('gd', 7729)
    4 : ('đt', 23214)
    5 : ('tinh', 20851)
    6 : ('gia_lai', 7816)
    7 : ('văn bản', 21779)
    8: ('2258', 858)
    9 : ('sgdđt', 17039)
    10 : ('vp', 21572)
    11 : ('chấn_chính', 4971)
    Bài 1: sử dụng TfidfVectorizer
[4]: # Giải
    # sử dung TfidfVectorizer
    tfidf_vector = TfidfVectorizer(stop_words=stopwords)
    data_preprocessed2 = tfidf_vector.fit_transform(data_train.data, data_train.
     →target)
    i = 0
    for k,v in tfidf_vector.vocabulary_.items():
        i+=1
        print(i, ": ", (k, v))
        if i > 10:
            break
    1 : ('dân_trí', 6928)
    2 : ('sở', 17869)
    3 : ('gd', 7729)
    4 : ('đt', 23214)
    5 : ('tinh', 20851)
    6 : ('gia_lai', 7816)
    7 : ('văn_bản', 21779)
    8: ('2258', 858)
    9 : ('sgdđt', 17039)
    10 : ('vp', 21572)
    11 : ('chấn_chỉnh', 4971)
[5]: # top 3 từ trong văn bản đầu tiên có thidh cao nhất
    feature_array = np.array(tfidf_vector.get_feature_names())
    tfidf_sorting = np.argsort(data_preprocessed2[0].toarray()).flatten()[::-1]
    n = 3
```

top_n = feature_array[tfidf_sorting][:n]

```
print(top_n)
```

```
['sách' 'học_sinh' 'tuyệt_đối']
```

Chia dữ liệu làm 2 phần training và testing

- Training chiếm 80 % dữ liệu
- Testing chiếm 20 % dữ liệu

```
[21]: from sklearn.model_selection import ShuffleSplit

test_size = 0.2

# cv = ShuffleSplit(n_splits=10, test_size=0.2, random_state=0)

X_train, X_test, y_train, y_test = train_test_split(data_preprocessed,

→data_train.target, test_size=test_size)

print("Dữ liệu training = ", X_train.shape, y_train.shape)

print("Dữ liệu testing = ", X_test.shape, y_test.shape)
```

```
Dữ liệu training = (908, 24389) (908,)
Dữ liệu testing = (227, 24389) (227,)
```

2. Training sym model

Sử dụng thư viện sklearn để xây dựng mô hình - svm.SVC(kernel='linear', C=1.0): chọn hàm nhân phân tách là linear, tham số C=1.0

```
[9]: print("- Training ...")
  print("- Train size = {}".format(X_train.shape))
  model = svm.SVC(kernel='linear', C=1.0)
  model.fit(X_train, y_train)
  print("- model - train complete")
```

```
- Training ...
- Train size = (908, 24389)
- model - train complete
```

3. Testing sym model

Thực hiện dư đoán nhãn cho từng văn bản trong tập test

Đô đo đánh giá: > accuracy = tổng số văn bản dư đoán đúng / tổng số văn bản có trong tập test

```
[10]: from sklearn.metrics import accuracy_score
print("- Testing ...")
y_pred = model.predict(X_test)
```

```
print("- Acc = {}".format(accuracy_score(y_test, y_pred)))
- Testing ...
```

Bài 4: Dự đoán nhãn của văn bản

- Acc = 0.8986784140969163

```
[11]: # Tiền xử lý dữ liêu sử dung module model_rf_preprocess.
      new_doc = "Công phương ghi bàn cho đôi tuyển Việt nam"
      # Trước hết, cần thực hiện tách từ sử dụng pyvi
      tokenized_new_doc = ViTokenizer.tokenize(new_doc)
      # Cần đưa văn bản ở dạng mảng/vector
      tokenized new doc = [tokenized new doc]
      print(tokenized new doc)
      # Rồi sử dung module model rf preprocess
      input_data_preprocessed = model_rf_preprocess.transform(tokenized_new_doc)
      print(input data preprocessed)
      label = model.predict(input_data_preprocessed)
      print('label ', label, '-', data_train.target_names[label[0]])
     ['Công phượng ghi_bàn cho đội_tuyển Việt_nam']
                  0.4617859604824952
       (0, 24149)
       (0, 21498)
                     0.23577234678310735
```

4. Bài tập bổ sung:

label [5] - Thể thao

(0, 15553)

(0, 7777)

(0, 5847)

4.1 Thử nghiệm các tham số

- Các tham số với giá tri khác nhau có thể ảnh hưởng để kết quả học
- Cần thử nghiệm kỹ lượng để đưa ra kết quả khách quan: tham số C, gamma, kernel.
 - Chon mô hình với bộ tham số cho kết quả tốt nhất

0.6394232142292748

0.4617859604824952

0.33023750089838017

- Gơi ý:
 - https://scikit-learn.org/stable/modules/generated/sklearn.svm.SVC.html
 - Sử dung grid search

Bài 4: Vẽ Learning curve khảo sát Acc của SVM-linear với tham số C thay đổi

```
[12]: # hām sinh id māu
def get_cmap(n):
    return 'C' + str(n)
```

```
# Hàm thực hiên training model, crossvalidate và vẽ lên đồ thi sử dụng mat_{\sqcup}
\hookrightarrow libplot
def plot_learning_curve(estimator, title, label_curve, X, y, ylim=None, cv=None,
                        n_jobs=1, train_sizes=np.linspace(.1, 1.0, 5),
→new_plot=False,
                        idx_color=0):
    # Khởi tao bức ảnh mới với thư viên plot lib
    if new_plot:
        # plt.figure()
        plt.title(title)
        plt.xlabel("Training examples")
        plt.ylabel("Accuracy")
        plt.grid()
    # chú thích nếu có
    if ylim is not None:
        plt.ylim(*ylim)
    # thực hiện training model, ghi nhân các giá tri trong quá trình training
    # cv = số fold cross validate, số phần bô dữ liêu được chia để thực hiên
\hookrightarrow training testing.
    # train sizes = månq ti lê, các ti lê được hệ thống chọn làm điểm dừng để,
→ thực hiện 1 testing
    # train sizes = [0.3, 0.5] => hê thống lấy 30 % dữ liêu để <math>train và thưc_{L}
→hiện test, tương tự 50 % ...
    # scoring = hàm muc tiêu để đánh giá chất lượng mô hình và vẽ lên đồ thi
    train_sizes, train_scores, test_scores = learning_curve(
        estimator, X, y, cv=cv, n_jobs=n_jobs, train_sizes=train_sizes,_u
⇔scoring="accuracy")
    # Lấy trung bình công các giá tri output của các fold
    train_scores_mean = np.mean(train_scores, axis=1)
    train_scores_std = np.std(train_scores, axis=1)
    test_scores_mean = np.mean(test_scores, axis=1)
    test_scores_std = np.std(test_scores, axis=1)
    # random 1 màu để vẽ
    color = get_cmap(idx_color)
    # thực hiện vẽ các giá trị số lên đồ thị với màu vừa được random
    plt.fill_between(train_sizes, test_scores_mean - test_scores_std,
                     test_scores_mean + test_scores_std, alpha=0.1, color=color)
    plt.plot(train_sizes, test_scores_mean, 'o-', color=color,
             label=label curve)
```

```
plt.legend(loc="best")
return plt
```

```
[]: list_C = [0.001, 0.01, 0.1, 1, 5.0, 10.0, 100]
     # model title
     title = "Learning Curves SVM, Linear kernel, change C"
     # duyêt qua mảng các giá tri của tham số C
     for i, C in enumerate(list_C):
         # Với từng giá tri C nhân được,
         # thưc hiện build model và training cross-validate
         # vẽ kết quả tìm được lên đồ thị đường.
         text_clf = Pipeline([
                              ('clf', svm.SVC(kernel='linear', C=C)), # mô hình svmu
     ⇒với tham số C
                              1)
         plt = plot_learning_curve(text_clf, title, "C = %f" % (C),
                                   data_preprocessed, data_train.target,
                                   (0.0, 1.01), cv=10, n_jobs=-1, idx_color=i,__
     →new_plot=i == 0)
     # lưu hình ảnh ra file
     # plt.savefig('images/changeC.png', bbox_inches='tight')
     plt.show()
```

Bài 5: Sử dụng GridSearchCV để tìm bộ tham số tốt nhất

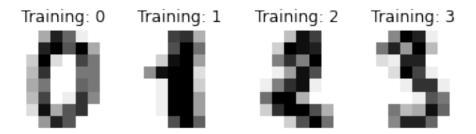
```
print(accuracy_score(y_test, y_pred))
```

```
{'C': 10, 'gamma': 0.1, 'kernel': 'rbf'}
SVC(C=10, gamma=0.1)
Testing
0.8502202643171806
```

4.2 Phân loại số viết tay

```
[18]: # Standard scientific Python imports
      import matplotlib.pyplot as plt
      # Import datasets, classifiers and performance metrics
      from sklearn import datasets, svm, metrics
      # The digits dataset
      digits = datasets.load digits()
      # The data that we are interested in is made of 8x8 images of digits, let's
      # have a look at the first 4 images, stored in the `images` attribute of the
      # dataset. If we were working from image files, we could load them using
      # matplotlib.pyplot.imread. Note that each image must have the same size. For \Box
      # images, we know which digit they represent: it is given in the 'target' of
      # the dataset.
      images_and_labels = list(zip(digits.images, digits.target))
      for index, (image, label) in enumerate(images_and_labels[:4]):
          plt.subplot(2, 4, index + 1)
          plt.axis('off')
          plt.imshow(image, cmap=plt.cm.gray_r, interpolation='nearest')
          plt.title('Training: %i' % label)
      # To apply a classifier on this data, we need to flatten the image, to
      # turn the data in a (samples, feature) matrix:
      n_samples = len(digits.images)
      data = digits.images.reshape((n_samples, -1))
      target = digits.target
      X_train, X_test, y_train, y_test = train_test_split( data, target,_
      →test_size=test_size)
      print("Dữ liệu training = ", X_train.shape, y_train.shape)
      print("Dữ liệu testing = ", X_test.shape, y_test.shape)
```

```
Dữ liệu training = (1437, 64) (1437,)
Dữ liêu testing = (360, 64) (360,)
```



Bài 6

```
[19]: params_grid = {'C': [0.001, 0.01, 0.1, 1, 10, 100],
                'gamma': [0.0001, 0.001, 0.01, 0.1],
                'kernel':['linear','rbf', 'poly'] }
      model = svm.SVC()
      #Create the GridSearchCV object
      best_model = GridSearchCV(model, params_grid, cv=4, n_jobs=-1, scoring =_
      →"accuracy")
      #Fit the data with the best possible parameters
      best_model.fit(X_train, y_train)
      #Print the best estimator with it's parameters
      print (best_model.best_params_)
      print (best_model.best_estimator_)
      # Test best_model
      print('Testing')
      y_pred = best_model.predict(X_test)
      print(accuracy_score(y_test, y_pred))
```

```
{'C': 10, 'gamma': 0.001, 'kernel': 'rbf'}
SVC(C=10, gamma=0.001)
Testing
0.980555555555555555
```